

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/HS-ST
Ngày: 25-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hùng

Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-HS ngày 09/10/2023 đối với:

Bị cáo: Võ Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn P (chết) và bà Lê Thị Á, sinh năm 1931; chồng Nguyễn Văn C (chết); có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Đình H1, sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (*vắng mặt*).

- Người làm chứng: Ông Lê Thiên Hoàng Thành R, sinh năm 1972 và bà

Trương Thị Ngọc V, sinh năm 2001; cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 03/4/2023, Võ Thị H điều khiển xe đạp đi bán vé số theo hướng từ Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện Đ, tỉnh Long An đi UBND xã A, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã A, H thấy tiệm thuốc tây hiệu Lan Anh mở cửa, có một số người kéo dây điện bên hông, H dựng xe đạp bên lề đường rồi đi bộ vào tiệm với ý định bán vé số nhưng không có ai. H nhìn thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A77S, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng của ông Trần Đình H1 để trên quầy bán thuốc, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. H lén lút đi lại lấy điện thoại di động đem cất vào túi xách đựng vé số rồi điều khiển xe đạp hướng về xã A tiếp tục bán vé số, trên đường đi, H lấy sim điện thoại vút dọc đường.

Đến ngày 05/4/2023, H bán vé số ở ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì H bán điện thoại trên cho bà D với giá 1.200.000đồng. Đến ngày 21/4/2023, ông H1 đến Công an xã A, huyện Đ, tỉnh Long An trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 61/KL.ĐGTS ngày 07/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An xác định: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A77S, màu đen có giá trị 4.200.000 (Bốn triệu, hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động hiệu OPPO loại A77S bằng nhựa có giá trị 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng; 01 thẻ sim điện thoại di động mạng Viettel, số 0867438255 có giá trị 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 4.275.000 (Bốn triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A77S, màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng trong.

Với các tình tiết nêu trên, tại Bản cáo trạng số 160/CT-VKSĐH ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố bị cáo Võ Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị H mức án từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đình H1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Bà Đặng Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai xác định sự thật của vụ án, do đó, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 03/4/2023 tại tiệm T thuộc: Ấp A, xã A, huyện Đ, bị cáo Võ Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Đình H1 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A77S màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng và 01 sim điện thoại, tổng giá trị là 4.275.000 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 160/CT-VKSĐH

ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nhưng tại phiên tòa bị cáo trình bày, hiện nay bị cáo không có nơi cư trú ổn định do vậy bị cáo không đủ điều kiện để được xem xét hưởng án treo theo quy định. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đình H1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm; bà Đặng Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A77S màu đen, có ốp lưng bằng nhựa cho chủ sở hữu ông Trần Đình H1 là phù hợp.

[2.6] Những vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với bà Đặng Thị D mua điện thoại của bị cáo Võ Thị H nhưng bà D không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[2.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Võ Thị H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Vụ GDKT I TAND Tối cao;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Như

